

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024**

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3439/VPCP-TH ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

Phần thứ nhất **KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết: số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Thực hiện hiệu quả phương châm **“Đoàn kết - kỷ cương, chủ động - linh hoạt, kịp thời - hiệu quả, phát triển - bứt phá”** để đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát huy các nguồn lực tài nguyên và môi trường cho phát triển bền vững. Bộ tiếp tục chỉ đạo tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, tập trung hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn để kiến tạo, tạo động lực tăng trưởng bứt phá; tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, bám sát địa phương cơ sở nắm chắc tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng, cấp bách; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; đối thoại, lắng nghe, giải quyết kiến nghị, tháo gỡ khó khăn của người dân, doanh nghiệp. Kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật luôn được

xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Bộ nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý. Bộ đã tập trung chỉ đạo xây dựng các dự án Luật, các văn bản quy phạm pháp luật được giao, cụ thể:

- Chính lý, hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi), trên cơ sở đó, Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5 (tháng 01/2024) với tỷ lệ rất cao. Ngay sau khi Luật Đất đai được thông qua, Bộ đã khẩn trương tham mưu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15¹. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã quyết liệt chỉ đạo khẩn trương xây dựng, tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 theo hướng cho phép các Luật nêu trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024² và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua việc báo cáo, trình Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo Luật tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV. Đồng thời, tập trung xây dựng để trình Chính phủ 05 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai³.

Bộ đã tham mưu trình Chính phủ trình Quốc hội đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở⁴; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản⁵ và thừa ủy quyền Chính phủ trình Quốc hội khóa XV xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai, thi hành Luật⁶; hoàn thành, trình Chính phủ

¹ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

² Tờ trình số 58/TT-BTNMT ngày 26/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

³ (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (2) Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; (3) Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất; (4) Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; (5) Nghị định về hoạt động lấn biển.

⁴ Tờ trình số 54/TT-BTNMT ngày 15/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

⁵ Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 06/TTr-BTNMT ngày 06/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.;

⁶ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

ban hành 02 Nghị định⁷; ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư⁸ để bảo đảm triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước.

- Trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định⁹; hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính¹⁰; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trong đó tăng cường cắt giảm đối tượng phải thực hiện TTHC trong lĩnh vực môi trường; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương giải quyết một số TTHC về môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ TN&MT nhằm tạo thuận lợi hơn khi triển khai các quy định, chính sách mới về bảo vệ môi trường¹¹.

Ngoài ra, Bộ đã chỉ đạo tổ chức xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình công tác¹² bảo đảm tiến độ.

- *Về các nhiệm vụ lập quy hoạch*: Bộ đã tập trung tổ chức xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ **08/08** quy hoạch cấp quốc gia, trong đó: 04 quy hoạch đã được phê duyệt¹³. Đặc biệt, Đề án “Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” là nhiệm vụ rất khó, phức tạp, nhạy cảm, lần đầu tiên được lập ở nước ta đã được báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đề trình

⁷ (1) Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

⁸ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất

⁹ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/04/2024 của Chính phủ về hoạt động lấn biển.

¹⁰ Tờ trình số 11/TTr-BTNMT ngày 19/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹¹ Tờ trình số 19/TTr-BTNMT ngày 29/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹² Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Tờ trình số 19/TTr-BTNMT ngày 29/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 52/TTr-BTNMT ngày 15/5/2024) dự thảo Quyết định về việc ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật); ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường trường ban hành quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.

¹³ Gồm: (1) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (4) Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quốc hội khóa XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7; chỉ đạo tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngay sau khi được phê duyệt.

1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường

Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, được Bộ quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao nhất. Năm 2024, Bộ tiếp tục quán triệt, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, sự phối hợp của các tổ chức đảng, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ CCHC; gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; đưa nội dung, kết quả thực hiện CCHC vào nội dung giao ban định kỳ; lồng ghép nhiệm vụ CCHC với các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Bộ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 của Bộ¹⁴, kế hoạch kiểm tra công tác CCHC¹⁵; xây dựng Chương trình công tác năm 2024 của Bộ¹⁶, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua bộ chỉ số theo dõi, đánh giá¹⁷; tiếp tục xem xét, kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC của Bộ, kiện toàn Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC.

Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: tính đến ngày 09/6/2024, tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận: 4.483 hồ sơ, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 3.170 hồ sơ; số từ kỳ trước chuyển qua: 1.313 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết: 2.969 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết: 1.514 hồ sơ.

Về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Bộ đã triển khai, vận hành nền tảng LGSP, bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với 240 dịch vụ, 1.652.593 giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng dữ liệu nội bộ là 20.593 văn bản; tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành TN&MT trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia,

¹⁴ Quyết định số 4260/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024.

¹⁵ Quyết định số 4271/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TN&MT phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT; Công văn số 1329/BTNMT-TCCB về việc kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; cải cách hành chính và thi đua, khen thưởng năm 2024.

¹⁶ Quyết định số 278/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Bộ TN&MT.

¹⁷ Theo Công văn số 1793/BTNMT-TCCB ngày 12/4/2018 của Bộ TN&MT về việc nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong thực thi công vụ.

của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục vận hành, cung cấp 90 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 43 DVCTT mức độ toàn trình (chiếm tỷ lệ 47,78%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ đã tích hợp, cung cấp 88 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 97,8% trên tổng số 90 DVCTT đã triển khai.

Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả 03 đường dây nóng để người dân và tổ chức, doanh nghiệp có thể thông tin trực tiếp hoặc gửi những phản ánh, kiến nghị đến Bộ về những tiêu cực, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước về TN&MT và về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai. Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của Bộ đạt **87,01/89,95 điểm (xếp thứ 5** trên tổng số 17 các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tăng 1 bậc so với năm 2022).

1.3. Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với những vấn đề bức xúc từ thực tiễn

Bộ đã ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024¹⁸, tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn ngành. Triển khai 05 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch¹⁹. Để đảm bảo hiệu quả công tác thanh tra trong toàn ngành, Bộ đã rà soát, xác định nội dung thanh tra năm 2024 tập trung vào kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được lồng ghép trong quá trình xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra về bảo vệ môi trường; bảo đảm không chồng chéo với kế hoạch thanh tra, giữa kế hoạch kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường và kế hoạch kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²⁰.

Trong 6 tháng đầu năm, Bộ đã tổ chức tiếp dân định kỳ theo quy định: đã tiếp 89 lượt với 122 người, trong đó có 07 đoàn đông người (30 người)²¹; phân loại và xử lý 1.462 lượt đơn khiếu nại, tố cáo, trong đó có 889 đơn trùng, không đủ điều kiện xử lý (chiếm 60,81%); số đơn thư phải xử lý là 573 vụ việc, có 09 vụ việc

¹⁸ Quyết định số 4270/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ; Quyết định số 4271/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

¹⁹ Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với Công ty TNHH Một thành viên Môi trường – TKV, Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với Công ty Cổ phần Xử lý môi trường Nghệ An, Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với Công ty CP Sara Phú Thọ, Kiểm tra khắc phục xong hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn, Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thành phố Hà Nội.

²⁰ Trừ trường hợp kiểm tra, thanh tra đột xuất quy định tại khoản 3 Điều 162 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và điểm b khoản 1 Điều này

²¹ Lãnh đạo Bộ tiếp 07 lượt với 09 người; cán bộ tiếp 82 lượt với 113 người.

Thủ tướng Chính phủ giao (09 vụ việc từ kỳ trước chuyển sang, đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết 03 vụ việc). Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ số vụ việc phải giải quyết là 111 (trong đó có 87 vụ việc năm 2023 chuyển sang); đã ban hành quyết định giải quyết 17 vụ việc.

1.4. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công

Ngay từ đầu năm 2024, Bộ đã yêu cầu các đơn vị, chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục thực hiện trong kế hoạch đầu tư công năm 2023, xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến giải ngân vốn đầu tư công theo từng tháng²²; Thực hiện Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị triển khai và tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư năm 2024²³; chủ động tổ chức làm việc với các đơn vị có dự án đầu tư công năm 2024, đã tiến hành đánh giá sơ bộ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024. Đến nay, Bộ đang tích cực chỉ đạo Chủ đầu tư triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 được giao; tiếp tục rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tính đến hết ngày 07/6/2024, tổng số vốn kế hoạch đầu tư công đã giải ngân 69.603/1.101.160 triệu đồng, đạt 6,32%²⁴; ước giải ngân đến hết tháng 6/2024 đạt 20%.

Triển khai rà soát các nhiệm vụ chuyên môn đã và đang thực hiện, đảm bảo công tác xây dựng, điều hành thực hiện kế hoạch bám sát thực tiễn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với các dự án, đảm bảo cân đối đủ vốn cho các dự án theo yêu cầu tiến độ. Tập trung ưu tiên hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, trong đó đặc biệt là các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý chuyên ngành

2.1. Hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai, triển khai việc lập quy hoạch, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025²⁵; tổng hợp, đề xuất phương án điều chỉnh Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia. Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -

²² Công văn số 608/BTNMT-KHTC ngày 26/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

²³ Công văn số 2142/BTNMT-KHTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

²⁴ Trong đó, vốn trong nước là 5,95%, vốn nước ngoài là 17,35%.

²⁵ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”²⁶ và Chỉ thị về việc Kiểm kê đất đai năm 2024²⁷. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư²⁸. Đến nay, cả nước đã cấp được hơn 44 triệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đã được cấp giấy chứng nhận đạt trên 23,6 triệu ha, chiếm tỷ lệ khoảng 97,6% diện tích cần cấp. Thực hiện vận hành 04 khối dữ liệu đất đai ở Trung ương²⁹, hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai³⁰. Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 48/63 tỉnh, thành phố. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 63/63 tỉnh, thành phố (với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã).

2.2. Hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về tài nguyên nước. Tập trung triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh tài nguyên nước

Tập trung triển khai xây dựng dự thảo Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả, Trà Khúc, Vu Gia - Thu Bồn, Côn - Hà Thanh và sông Ba. Xây dựng đề án thí điểm phục hồi “các dòng sông chết” nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái; Đề án “Điều tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê”. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia theo kế hoạch.

Thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Thực hiện công bố giá trị dòng chảy tối thiểu hạ lưu 725 hồ chứa, đập dâng của 644 công trình thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục thực hiện đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia. Theo dõi giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý,

²⁶ Tờ trình số 31/TTr-BTNMT ngày 11/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

²⁷ Tờ trình số 34/TTr-BTNMT ngày 12/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

²⁸ Hiện nay 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 461/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 46/63 tỉnh, thành phố. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 63/63 tỉnh, thành phố (với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã).

²⁹ Gồm: Dữ liệu Thống kê, kiểm kê đất đai; dữ liệu Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dữ liệu Giá đất; dữ liệu điều tra cơ bản về đất đai.

³⁰ Cụ thể: với 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.

sử dụng nguồn nước xuyên biên giới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa theo giấy phép đã được ban hành, bảo đảm khai thác sử dụng công bằng hợp lý nguồn nước chung của các quốc gia trên lưu vực sông Mê Công.

2.3. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất, sử dụng hiệu quả nguồn lực khoáng sản trong phát triển kinh tế - xã hội

Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông. Rà soát, thẩm định các hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, cấp phép khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ³¹. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản. Hướng dẫn các địa phương nâng cao việc quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và triển khai các dự án khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản nhất là đối với công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng; thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản và môi trường.

Chủ động hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc, tập trung cấp phép các mỏ vật liệu san lấp để cung cấp cho các dự án đường cao tốc theo cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội. Bên cạnh đó đã thành lập Đoàn công tác liên ngành để làm việc với một số địa phương nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc đối với việc cấp phép mỏ vật liệu san lấp theo cơ chế đặc thù cho các dự án giao thông trọng điểm phía Nam theo chỉ đạo của Chính phủ³².

2.4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển

Hoàn thiện, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp với các cơ quan thực hiện chức năng tổng hợp, theo dõi, quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030. Thực hiện nhiệm vụ Cơ

³¹ Tính đến ngày 27/5/2024, đã ban hành 12 Giấy phép khai thác khoáng sản (gồm 08 Giấy phép khai thác khoáng sản cấp mới, 03 Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản, 01 Giấy phép điều chỉnh, gia hạn khác); 03 Giấy phép thăm dò khoáng sản, 04 Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, 05 Quyết định đóng cửa mỏ, 03 Quyết định điều chỉnh thời gian đóng cửa mỏ; ban hành 15 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền trên 891,5 tỷ đồng.

³² Kết quả đã báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến nguồn vật liệu san lấp cho các dự án giao thông trọng điểm khu vực đồng bằng sông Cửu Long và Dự án Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (Báo cáo số 69/BC-BTNMT ngày 02/5/2024). Đảm bảo vật liệu san lấp cho dự án giao thông trọng điểm khu vực phía Nam (Báo cáo số 128/BC-TNMT ngày 31/5/2024).

quan thường trực Ủy ban quốc gia thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tổ chức kỳ họp lần thứ nhất Ủy ban chỉ đạo quốc gia. Giải quyết các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục và quy định đối với hoạt động nạo vét duy tu khu nước trước bến cảng biển. Đôn đốc công tác kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; theo dõi, kịp thời tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển. Hướng dẫn bộ, ngành địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2024 trên phạm vi cả nước³³. Triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.5. Triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020; các giải pháp bảo vệ môi trường nước, không khí, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ ô nhiễm.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành môi trường đến năm 2030³⁴; hoàn thiện, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trên phạm vi cả nước³⁵; tiếp tục tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về một số giải pháp cấp bách tăng cường, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả BVMT của các địa phương của năm 2023. Quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (CTNH) thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý³⁶. Triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát các nguồn thải từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, khu vực tập trung nhiều nguồn thải tại các KCN, CCN, làng nghề, lưu vực sông...; tập trung giám sát các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường³⁷; tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 86 cơ sở theo quy định. Tập trung hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt³⁸, bảo đảm các điều kiện cần thiết để các địa phương

³³ Bộ đã phối hợp với tỉnh Khánh Hòa tổ chức Lễ phát động Quốc gia Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam (8/6) và Ngày môi trường thế giới (5/6) năm 2024

³⁴ Tờ trình số 08/TTr-BTNMT ngày 07/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

³⁵ Chính phủ đã có Báo cáo số 212/BC-CP, ngày 04/5/2024 gửi Quốc hội.

³⁶ Trên cả nước hiện có 117 cơ sở xử lý CTNH. Theo báo cáo của các địa phương, đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý CTNH đạt khoảng 90%.

³⁷ Bao gồm: 1. Khu vực miền Bắc: (1) Các cơ sở thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, (2) Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formos Hà Tĩnh, (3) Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên, (4) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tăng Loong, tỉnh Lào Cai, (5) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Phú Lâm tỉnh Bắc Ninh, (6) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề Mẫn Xá - Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh; 2. Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: (1) Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

³⁸ Xây dựng dự thảo các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc phân loại CTRSH tại nguồn. Hoàn thiện dự thảo 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

triển khai công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đồng bộ từ phân loại đến xử lý... Đôn đốc các địa phương triển khai các giải pháp cụ thể, bảo đảm tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tại khu vực đô thị đạt 95%; tỷ lệ các KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn đạt 92%.

Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

2.6. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng thời tiết cực đoan

Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức Tổng kết công tác dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn năm 2023, nhận định xu thế thiên tai năm 2024; báo cáo kết quả công tác phòng, chống thiên tai năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam³⁹. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước, dự báo chi tiết đến các huyện, thị; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng để phục vụ công tác chỉ đạo phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai. Theo dõi chặt chẽ diễn biến dòng chảy trên các sông, đặc biệt là tình hình thiếu nước và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ. Ban hành các bản tin dự báo thủy văn và nguồn nước theo quy định; dự báo, cảnh báo tình hình thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn khu vực Nam Bộ (10 ngày/bản tin).

Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã theo dõi sát, dự báo kịp thời 11 đợt không khí lạnh ở Miền Bắc; 09 đợt nắng nóng; 08 đợt triều cường khu vực Nam Bộ; 99 trận động đất xảy ra tại Tây Nguyên, Hòa Bình, Lai Châu và Hà Nội (Huyện Mỹ Đức), Tuyên Quang; 03 trận sạt lở bờ sông (Cần Thơ, Hà Tĩnh); mực nước hệ thống các sông lớn trên phạm vi toàn quốc; thực hiện các bản tin dự báo phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân năm 2024.

2.7. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách để chủ động ứng phó với BĐKH

Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; Bộ đã ban hành Quyết định phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ôdôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn

³⁹ Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ngày 07/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

khô Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn năm 2024 cho các tổ chức⁴⁰. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo COP26, tiếp tục tham mưu cho Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về việc triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện JETP.

Tập trung xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình hành động, kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai thực hiện Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

2.8. Tập trung hiện đại hóa thông tin địa lý quốc gia, triển khai ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát, quản lý tài nguyên, môi trường

Tổ chức thực hiện Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển (2022-2025)”. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương có biên hoàn thiện phương án phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển trình cấp có thẩm quyền quyết định. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ. Vận hành Cổng thông tin địa lý quốc gia cung cấp dịch vụ dữ liệu không gian địa lý cho các Bộ, ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ chuyển đổi số.

Xây dựng, tổng hợp Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Thực hiện theo dõi và cập nhật định kỳ việc thu nhận ảnh VNREDSat-1 tại Đài Viễn thám trung ương. Tổng hợp dữ liệu, lập sơ đồ, bảng biểu xây dựng Báo cáo công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia, Báo cáo tổng hợp về giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám năm 2023. Tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi trường cho Cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng”.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngay từ đầu năm 2024, bám sát chủ đề điều hành của Chính phủ: ***"Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững"***, mặc dù khối lượng công việc rất lớn, có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán dài, phân công công tác

⁴⁰ Quyết định số 927/QĐ-BTNMT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

lãnh đạo Bộ có sự thay đổi, điều chỉnh do có 01 đồng chí nghỉ hưu theo chế độ, tuy nhiên, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Bộ đã rất quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai, thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm; bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình, nhạy bén, kịp thời trong phản ứng chính sách; linh hoạt, trách nhiệm, hiệu quả trong tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tập trung xử lý các vấn đề còn tồn đọng cũng như mới phát sinh. Trong đó:

- Tổ chức triển khai nhanh chóng, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã ban hành Chương trình hành động của Ngành tài nguyên và môi trường thực hiện các Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP⁴¹; Chương trình công tác năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường⁴² và các chương trình, kế hoạch công tác khác.

- Chuẩn bị đầy đủ, kỹ lưỡng các hồ sơ, tài liệu phục vụ Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Kỳ họp thứ 7 và Hội nghị toàn quốc lần thứ 2 triển khai các Luật, Nghị quyết kỳ họp thứ 6 của Quốc hội, các phiên họp, phiên chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội; các phiên họp thường kỳ, chuyên đề về xây dựng pháp luật của Chính phủ, Hội nghị của Chính phủ với các địa phương.

- Bộ đã chủ trì, tổ chức nhiều Hội nghị lớn, quan trọng: Hội nghị triển khai các Nghị quyết: số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP và nhiệm vụ công tác năm 2024. Tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây - Đòi đòi nhớ ơn Bác Hồ năm 2024 (tại Bắc Giang và Hà Tĩnh); Lễ phát động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024; Lễ phát động Quốc gia Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường năm 2024 hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới. Bộ trưởng, các Thứ trưởng đã chủ trì nhiều đoàn công tác của Bộ và tham gia đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước làm việc với các địa phương để hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý TN&MT.

- Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát đối với các nhiệm vụ lớn, trọng tâm, cấp bách: tổ chức triển khai Luật đất đai, Luật tài nguyên nước, xây dựng Luật địa chất và khoáng sản; hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; tổ chức xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác hợp tác quốc tế; tổ chức Hội đàm giữa Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ trưởng Bộ Hạ tầng và Quản lý nước Hà Lan; tổ chức thành công Đối thoại chính sách Việt Nam - Nhật Bản; phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về biến đổi khí hậu, ô nhiễm nhựa v.v.

⁴¹ Quyết định số 52/QĐ-BTNMT ngày 12/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

⁴² Công văn số 807/BTNMT-VP ngày 16/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

III. KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ. Chủ động giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm, không đẩy các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết lên Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ giao cho các đơn vị, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong xử lý giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ theo phương châm quyết liệt, nhanh chóng, hiệu quả để thúc đẩy bứt phá trong phát triển kinh tế, xã hội theo mục tiêu Chính phủ đã đặt ra.

IV. KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

Thực hiện nghiêm túc Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ đã tập trung chỉ đạo các đơn vị ưu tiên giải quyết, thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng. Thực hiện việc phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đến từng đơn vị trực thuộc; hằng tuần đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị; đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ đều bị kiểm điểm, phê bình nghiêm khắc bằng văn bản hoặc tại các cuộc họp giao ban định kỳ của Bộ.

Tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2024, Bộ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ) tổng số nhiệm vụ được giao tính **248** nhiệm vụ, Bộ đã hoàn thành **130** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **118** nhiệm vụ.

(Tiến độ thực hiện cụ thể tại Phụ lục gửi kèm theo).

V. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có sự chỉ đạo, điều hành thể hiện quyết tâm cao, cụ thể hoá, bám sát các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội. Thông qua việc nắm bắt kịp thời những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, sự vận động của nền kinh tế Việt Nam, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng; đã ban hành các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024

và số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Trong chỉ đạo điều hành, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục đổi mới, chủ động, nỗ lực phấn đấu hơn nữa, quyết liệt hành động, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Nhất quán thực hiện giải pháp đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương gắn với cá thể hóa trách nhiệm. Bảo đảm mục tiêu an sinh xã hội, an dân; khôi phục và ổn định thị trường lao động, cơ cấu lại lực lượng lao động và nâng cao thu nhập, đời sống cho Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Thủ tướng và các Phó Thủ tướng liên tục có các chuyến công tác làm việc với các Bộ, ngành, địa phương và thị sát trực tiếp tại các công trình, dự án trọng điểm quốc gia, qua đó, lãnh đạo Chính phủ đã có những định hướng, chỉ đạo kịp thời trong việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện những dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc chỉ đạo điều hành của Chính phủ vẫn còn một số hạn chế như: tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ở nhiều Bộ, ngành, địa phương còn chậm, đặc biệt ở một số công trình, dự án trọng điểm (do biến động của giá cả, sự khan hiếm của nguyên vật liệu phục vụ thi công; quy trình, thủ tục triển khai dự án còn nhiều bất cập, vướng mắc...). Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số Bộ, ngành, địa phương còn bị động, chưa theo kịp được những biến động của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế mặc dù được cải thiện nhiều so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu sẽ tạo sức ép rất lớn trong các tháng cuối năm...

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. BỐI CẢNH VÀ THÁCH THỨC

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược các nước lớn gay gắt hơn; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, nguy cơ suy thoái gia tăng; tình trạng lạm phát ở mức cao và chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia, nền kinh tế; hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng giảm sút; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản gặp nhiều khó khăn; các vấn đề an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. Các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và có thể tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi, tăng trưởng kinh tế của nước ta. Cùng với những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm; tình hình thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu diễn biến có thể phức tạp hơn, tác động ngày càng mạnh tới các hoạt động kinh tế, xã hội. Để thực hiện thành công mục tiêu năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Bộ TN&MT đặt quyết tâm cao để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tiếp tục đổi mới tư duy hành động; chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành; dự báo, phản ứng chính sách kịp thời để vượt qua khó khăn, thách thức tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác quản lý sử dụng tài nguyên, chủ động trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

II. VỀ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÁC THÁNG CUỐI NĂM

1. Về các nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, các quy hoạch ngành, lĩnh vực

Tập trung tối đa nguồn lực, chủ động, khẩn trương phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành liên quan tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật Địa chất và Khoáng sản sau kỳ họp thứ 7 và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV (tháng 10/2024) theo đúng tiến độ; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở.

Tiếp tục phối hợp, hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024⁴³; Nghị định về

⁴³ Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (2) Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Tập trung hoàn thiện trình Chính phủ ban hành các Nghị định: Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Đẩy nhanh tiến độ, triển khai các Quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành⁴⁴, lĩnh vực bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường. Chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện các quy hoạch sau khi được phê duyệt.

1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật; tập trung thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm minh các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong thực thi, hoàn thiện chính sách, pháp luật; thiết lập hệ thống theo dõi đánh giá việc quản lý sử dụng tài nguyên; thực hiện đánh giá xếp hạng chỉ số bảo vệ môi trường cấp tỉnh.

Tập trung thanh tra xử lý nghiêm minh các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí; dự án được giao đất nhưng chậm đưa vào sử dụng, tổ chức được giao đất, cho thuê đất có nguồn gốc đất công; việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; việc quản lý, sử dụng các mỏ khoáng sản đã hết hạn khai thác theo giấy phép; việc xả nước thải vào nguồn nước. Đẩy nhanh tiến độ giám định, định giá trong các vụ việc tố tụng để đưa ra xét xử các vụ việc vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường.

Thiết lập các kênh thông tin (đường dây nóng, thư điện tử, hệ thống hỏi đáp,...) Nhân dân theo dõi, đánh giá, phản hồi về công tác quản lý tài nguyên và môi trường ở từng địa phương và chất lượng dịch vụ công của ngành. Phối hợp tốt trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra hàng năm, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa Bộ, ngành và địa

đất đai; (3) Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất; (4) Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và ban hành theo thẩm quyền 15 Thông tư.

⁴⁴ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba, sông Cả, sông Trà Khúc, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Côn - Hà Thanh

phương trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở từng cấp; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ; chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành khác và các địa phương trong giải quyết các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

1.3. Xây dựng Chính phủ điện tử, chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy định kỹ thuật, nâng cao nhận thức chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai DVCTT toàn ngành TN&MT, cung cấp đầy đủ các DVCTT giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến công dân, các thủ tục hành chính về TN&MT cho toàn ngành. Tiếp tục chuẩn hóa, đơn giản hóa, thủ tục hành chính, cung cấp 100% DVCTT toàn trình đủ điều kiện, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành. Hoàn thiện vận hành Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử theo hướng dựa trên dữ liệu số hành chính, bước đầu ứng dụng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin. Phát triển, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin trên cơ sở thực hiện các dự án về chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về TN&MT; nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu của Bộ đáp ứng yêu cầu, điều kiện cho chuyển đổi số của ngành. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ 11 thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ TN&MT và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy theo chức năng nhiệm vụ và tổ chức mới; mở rộng hợp tác quốc tế, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo động lực, đột phá trong phát triển của ngành tài nguyên và môi trường

Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; hoàn thiện cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ. Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế liên quan tới công tác cán bộ; rà soát, triển khai thực hiện công tác luân chuyển, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo Đề án vị trí việc làm đã phê duyệt. Tập trung đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả; kiểm tra công tác CCHC đối với các đơn vị trực thuộc Bộ theo kế hoạch; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

1.5. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Tập trung rà soát, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương, cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân, đồng thời xây dựng, hoàn thiện cơ chế, công cụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm ngăn ngừa hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng, phòng, chống lợi ích nhóm.

2. Về các lĩnh vực quản lý chuyên ngành

2.1. Hoàn thiện thể chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng phát huy tối đa nguồn lực đất đai cho phát triển

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm; thực hiện công tác đăng ký đất đai lần đầu; đo đạc bản đồ địa chính. Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026 - 2030 cấp quốc gia. Hoàn thành Chiến lược sử dụng đất cấp quốc gia có tầm nhìn dài hạn đến năm 2045. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật về đất đai “Tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành” kịp thời đưa luật vào cuộc sống. Tập trung xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hoàn thành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm vận hành thử nghiệm trong quý IV/2024. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư⁴⁵.

2.2. Xây dựng các chủ trương chiến lược để tăng cường quản lý, bảo vệ sử dụng bền vững tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước

Tiếp tục thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia. Đẩy mạnh tăng cường hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng TNN, xả nước thải vào nguồn nước, giám sát việc vận hành của hệ thống liên hồ chứa, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện.... bằng công nghệ tự động, trực tuyến. Tiếp tục triển khai quy định về thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; tập trung triển khai, thực hiện việc cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất. Tăng

⁴⁵ Hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 461/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 46/63 tỉnh, thành phố. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 63/63 tỉnh, thành phố (với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã).

cường thực hiện công tác quản lý, thẩm định và hậu kiểm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất. Xây dựng Đề án thí điểm phục hồi “các dòng sông chết” nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái.

Giám sát tài nguyên nước xuyên biên giới Theo dõi diễn biến tài nguyên nước sông Mê Công thông qua các mạng quan trắc tự động. Tăng cường mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trên lưu vực sông Mê Công, đặc biệt là mạng giám sát tác động thực tế của các công trình thủy điện dòng chính sông Mê Công. Tăng cường phối hợp với Ủy hội sông Mê Công quốc tế để nâng cấp mạng quan trắc tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Mê Công.

2.3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý tài nguyên khoáng sản; tăng cường điều tra cơ bản địa chất phục vụ cho các hoạt động kinh tế - xã hội; phát huy nguồn lực khoáng sản cho phát triển kinh tế đất nước

Tập trung hoàn thiện đề án Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng trình Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác giải quyết các thủ tục hành chính về hoạt động khoáng sản; thẩm định kỹ đề cấp phép đúng quy trình, quy định của pháp luật. Thực hiện công tác thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền bảo đảm đúng quy trình, quy định của pháp luật; rà soát, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ về thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị có vi phạm nghiêm trọng pháp luật về khoáng sản. Triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; lập Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2024. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan hướng dẫn triển khai tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc, thủ tục liên quan đến khai thác mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo cung ứng đủ vật liệu xây dựng phục vụ các công trình giao thông trọng điểm, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Nam.

2.4. Hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, triển khai chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, tăng cường nghiên cứu khoa học và điều tra cơ bản về biển

Tiếp tục thực hiện Chiến lược khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh. Khảo sát đánh giá tài nguyên biển ở một số khu vực trọng điểm, tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi thu hút các nguồn vốn, công nghệ, để khai thác tiềm năng điện gió ngoài khơi, hình thành một số trung tâm năng lượng tái tạo, phát triển các ngành kinh tế biển. Triển khai kế

hoạch kiểm tra, giám sát trong công tác khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức, cá nhân sau khi được cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam, cấp giấy phép nhận chìm, giao khu vực biển; theo dõi, kịp thời tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ trong việc ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, sự cố môi trường trên biển.

2.5. Hoàn thiện thể chế, tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến căn bản trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

Hoàn thành việc đánh giá, xếp hạng kết quả BVMT của các địa phương của năm 2023. Tập trung hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách pháp luật mới trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chuẩn bị có hiệu lực thi hành vào đầu năm 2025.

Quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (CTNH) thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý. Triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát các nguồn thải từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, khu vực tập trung nhiều nguồn thải tại các KCN, CCN, làng nghề, lưu vực sông...; tập trung giám sát các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường⁴⁶; tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 65 cơ sở⁴⁷. Tập trung hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt⁴⁸, bảo đảm các điều kiện cần thiết để các địa phương triển khai công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đồng bộ từ phân loại đến xử lý....

Tăng cường quản lý chất lượng môi trường không khí, đặc biệt là tại các thành phố lớn; đánh giá sức chịu tải của môi trường nước mặt và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước đối với một số lưu vực sông liên tỉnh; quản lý và thực hiện tốt hoạt động quan trắc, cảnh báo chất lượng môi trường. Tổ chức giám sát về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở công suất lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao theo kế hoạch đã phê duyệt.

2.6. Dự báo cảnh báo sớm thiên tai, các xu thế thời tiết phục vụ phát triển

⁴⁶ Bao gồm: 1. Khu vực miền Bắc: (1) Các cơ sở thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, (2) Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formos Hà Tĩnh, (3) Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên, (4) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tăng Loóng, tỉnh Lào Cai, (5) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Phú Lâm tỉnh Bắc Ninh, (6) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề Mẫn Xá - Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh; 2. Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: (1) Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn,

⁴⁷ bao gồm: 10 cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương; 15 cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; 10 cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; 09 cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 08 cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và 13 cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

⁴⁸ Xây dựng dự thảo các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc phân loại CTRSH tại nguồn. Hoàn thiện dự thảo 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

KT-XH, phòng chống thiên tai.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dự báo KTTV, thực hiện dự báo thời tiết, thủy văn chi tiết đến các huyện, thị trên cả nước; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo KTTV, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đặc biệt, theo dõi sát sao diễn biến thiên tai KTTV phức tạp gồm cả nắng nóng, hạn mặn, dông lốc mưa đá hơn mức bình thường và mưa, bão, lũ, ngập lụt xuất hiện nhiều, tập trung vào nửa cuối năm (khoảng 60-65% La Nina sẽ bắt đầu khoảng tháng 7-8/2024). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới nhằm chi tiết hóa và truyền tải các thông tin dự báo; duy trì và phát triển các hình thức truyền tải bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tới người dùng như ứng dụng trên điện thoại di động, Facebook, Zalo, Youtube,... Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật KTTV và các VBQPPL khác để thực thi hiệu quả Luật KTTV, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động KTTV, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy lùi tình trạng vi phạm hành lang kỹ thuật trạm KTTV.

2.7. Triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP28 và triển khai thực hiện Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện tuyên bố chính trị về chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP); triển khai thực hiện: Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH; Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030. Chuẩn bị nội dung cho Phiên họp lần thứ 5 của Ban Chỉ đạo COP26, tham mưu, đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về việc triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện JETP. Phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

2.8. Hiện đại hóa hạ tầng không gian địa lý; ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát tài nguyên và môi trường

Tổ chức thực hiện Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển” (2022-2025). Phối hợp với Bộ

Nội vụ và các địa phương có biên hoàn thiện phương án phân định ranh giới quản lý hành chính trên biên trình cấp có thẩm quyền quyết định. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ.

Tiếp tục cung cấp dịch vụ định vị chính xác phát triển hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia (NSDI) thu nhận, quản lý, phân tích, xử lý, cung cấp các thông tin, số liệu quan trắc, điều tra, đo đạc theo thời gian thực để triển khai các ứng dụng thông minh, tự động hóa, từng bước chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường. Hoàn thiện, trình ban hành các quy định kỹ thuật giám sát tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám. Ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, nguồn nước xuyên biên giới, môi trường, biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở, giám sát khai thác mỏ trái phép.

Trên đây là Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ: TH, KGVX, NN, CN, QHQT, PL(VPCP);
- Lưu: VT, VP(TH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

**Phụ lục I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTNMT ngày tháng 6 năm 2024
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thống kê kết quả thực hiện: Tổng số nhiệm vụ được giao tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2024: **248** nhiệm vụ, tình hình thực hiện cụ thể:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: **130** nhiệm vụ
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện: **118** nhiệm vụ
 - + Chưa hoàn thành trong hạn: 113 nhiệm vụ;
 - + Chưa hoàn thành quá hạn: **05** nhiệm vụ.

2. Thống kê chi tiết các nhiệm vụ chưa hoàn thành đã quá hạn:

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Hạn xử lý	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị, đề xuất
I	Nhiệm vụ giao tại văn bản thường			
1	44/TB-VPCP 06/02/2024 2124/VPCP-V.I 01/4/2024	Khiếu nại của ông Nguyễn Văn Phụng (TPHCM)	30/03/2024	- Công văn số 2870/BTNMT-TTR ngày 07/5/2024 gửi Văn phòng Chính phủ xin gia hạn báo cáo TTg trong Quý II/2024.
2	8040/VPCP-V.I 17/10/2023; 1207/VPCP-V.I 26/02/2024; 1625/VPCP-V.I 13/03/2024	Khiếu nại của ông Đinh Văn Chiển (TP Hồ Chí Minh)	01/12/2023 Quý I/2024	- Công văn 9773/BTNMT-TTr ngày 16/11/2023 gửi Thanh tra Chính phủ - CV số 483/TTR-MN ngày 18/3/2024 V/v mời làm việc liên quan đến khiếu nại của ông Đinh Văn Chiển (TP Hồ Chí Minh)
3	53/TB-VPCP 15/02/2024	Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các quy định để hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước hoàn thành trước ngày 31/3/2024	31/03/2024	- Bộ đã phê duyệt vị trí việc làm của tất cả các đơn vị hành chính trực thuộc. Về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp, Bộ đang tổ chức họp thẩm định để xem xét phê duyệt - Đã có Văn bản 1854/BNV-TCBC ngày 05/4/2024 yêu cầu gửi về Bộ Nội vụ trước 15/4/2024

4	3069/VPCP-NN 06/05/2024	Bộ TN&MT nghiên cứu ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn 3458/BTC-HCSN ngày 02/4/2024 và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1802/BNN-KH ngày 13/3/2024; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thống nhất nội dung dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/5/2024.	15/05/2024	Đang triển khai thực hiện
5	73/TB-VPCP 29/02/2024	Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn 3458/BTC-HCSN ngày 02/4/2024 và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1802/BNN-KH ngày 13/3/2024; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thống nhất nội dung dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/5/2024.	15/04/2024	Công văn 398/QHPTTND-PPTTND ngày 5/3/2024 gửi các đơn vị trong Bộ lấy ý kiến
II	Nhiệm vụ giao tại văn bản mật			
	Không có văn bản mật quá hạn			